

PHIẾU SỐ 4

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

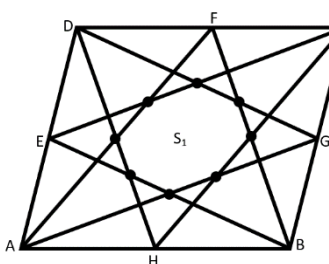
Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)



BÀI 4. ÔN TẬP

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Hình ảnh nào dưới đây có hình lục giác đều:



Hình (1)

A. Hình (1).



Hình (2)

B. Hình (2).



Hình (3)

C. Hình (3).



Hình (4)

D. Hình (4).

Câu 2: Trong các hình sau, hình nào là hình vuông?



Hình (1)

A. Hình (1).



Hình (2)

B. Hình (2).



Hình (3)

C. Hình (3).

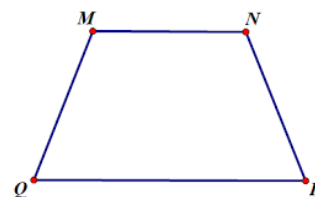


Hình (4)

D. Hình (4).

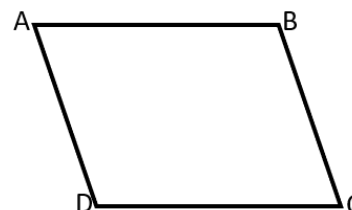
Câu 3: Hình thang cân MNPQ có:

- A. Hai cạnh đáy bằng nhau.
- B. Hai cạnh bên bằng nhau.
- C. Hai đường chéo vuông góc nhau.
- D. Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.



Câu 4: Hình bình hành ABCD có:

- A. $AB = AC$.
- B. $AC = BD$.
- C. $AB = CD$.
- D. $BC = BD$.



Câu 5: Cho hình thang ABCD có đáy là AB và CD. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. AB và CD bằng nhau.
- B. AB và CD không song song với nhau.
- C. AB và CD song song với nhau.
- D. Một đáp án khác.

Câu 6: Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50m và 60m thì có diện tích là:

- A. 300 m^2 .
- B. 3000 m^2 .
- C. 1500 m^2 .
- D. 150 m^2 .

Câu 7: Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m, 30m, và 25m có diện tích là:

- A. 1750 m^2 .
- B. 175 m^2 .
- C. 875 m^2 .
- D. 8750 m^2 .

Câu 8: Hình bình hành có độ dài một cạnh và chiều cao tương ứng lần lượt là 70dm và 50 dm có diện tích là:

- A. 35 m^2 .
- B. 3500 m^2 .
- C. $17,5 \text{ m}^2$.
- D. 350 m^2 .

Câu 9: Hình tam giác có độ dài cạnh và chiều cao tương ứng lần lượt là 8dm và 5dm có diện tích

- A. 20 m^2 .
- B. 40 m^2 .
- C. 240 m^2 .
- D. 13 m^2 .

Câu 10: Hình chữ nhật có chiều dài và rộng lần lượt là 26m và 10m có diện tích

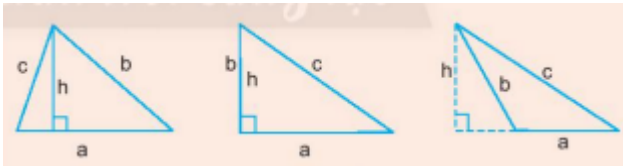
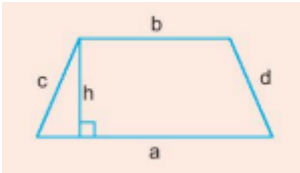
A. 300 m^2 .

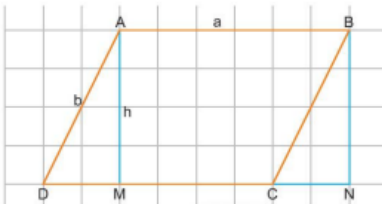
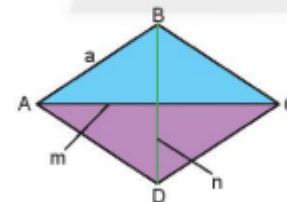
B. 130 m^2 .

C. 260 m^2 .

D. 36 m^2 .

PHẦN TỰ LUẬN.

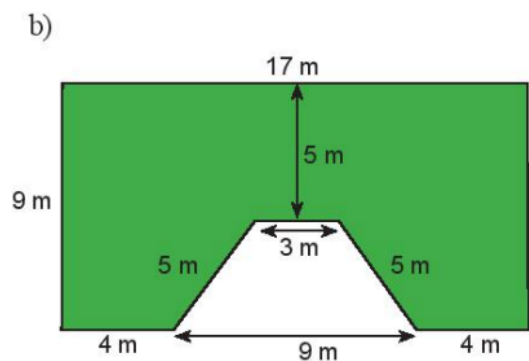
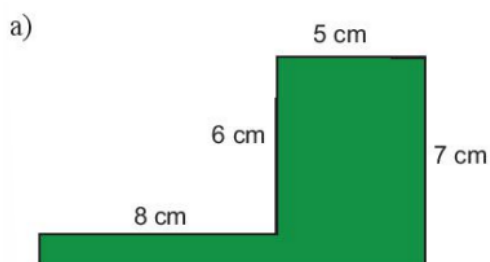
Công thức chu vi P và diện tích S của các hình	
Hình chữ nhật	$P = (a + b) \cdot 2$ $S = a \cdot b$ 
Hình vuông	$P = a \cdot 4$ $S = a \cdot a$ 
Hình tam giác	$P = a + b + c$ $S = (a \cdot h) : 2$ 
Hình thang	$P = a + b + c + d$ $S = (a + b) \cdot h : 2$ 
Hình bình hành	$P = (a + b) \cdot 2$ $S = a \cdot h$

	
Hình thoi	$P = a \cdot 4$ $S = m \cdot n : 2$ 

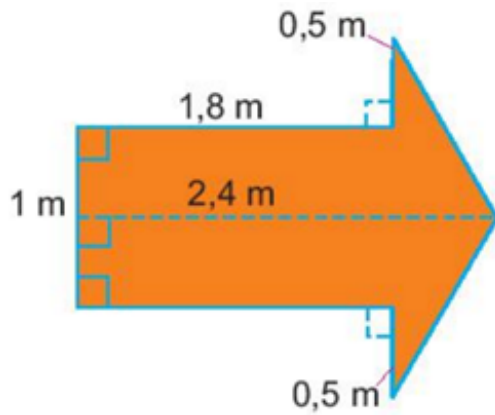
Câu 11: Tính diện tích các hình sau:

- Hình bình hành có độ dài một cạnh 20cm và chiều cao tương ứng 5cm.
- Hình thoi có độ dài hai đường chéo 5m và 20dm.
- Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy là 5m và 3,2m, chiều cao là 4m.

Câu 12: Tính diện tích và chu vi các hình được tô màu sau:



Câu 13: Trong bãi giữ xe người ta đang vẽ một mũi tên với các kích thước như hình bên để hướng dẫn chiều xe chạy. Tính diện tích mũi tên.



BÀI TẬP VỀ NHÀ

PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Điền cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống: “Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau và 4 góc bằng nhau là.”

- A.** Hình chữ nhật. **B.** Hình vuông.
C. Hình bình hành. **D.** Hình thoi.

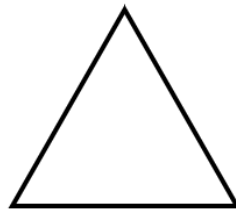
Câu 2: Trong các hình sau, hình nào là hình lục giác đều?



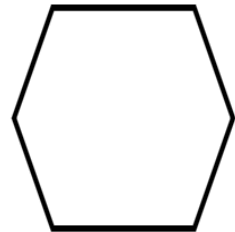
A



B



C



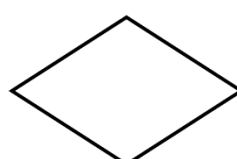
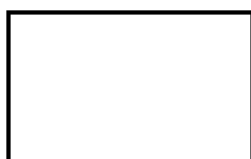
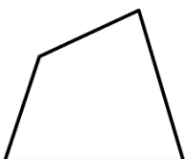
D

- A.** Hình.A. **B.** Hình.B.
C. Hình.C. **D.** Hình.D.

Câu 3: Đáp án nào sau đây **sai**: Hình chữ nhật có:

- A.** Bốn góc bằng nhau và bằng 90° . **B.** Hai đường chéo bằng nhau.
C. Hai đường chéo vuông góc với nhau. **D.** Các cạnh đối bằng nhau.

Câu 4: Trong các hình sau, hình nào là hình chữ nhật?



- (1) A. Hình (1). (2) B. Hình (2). (3) C. Hình (3). (4) D. Hình (4).

Câu 5: Hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 50m và 60m thì có diện tích là:

- A. 300 m^2 . B. 3000 m^2 . C. 1500 m^2 . D. 150 m^2 .

Câu 6: Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và chiều cao lần lượt là 40m, 30m, và 25m có diện tích là:

- A. 1750 m^2 . B. 175 m^2 . C. 875 m^2 . D. 8750 m^2 .

Câu 7: Hình bình hành có độ dài một cạnh và chiều cao tương ứng lần lượt là 70dm và 50 dm có diện tích là:

- A. 35 m^2 . B. 3500 m^2 . C. $17,5 \text{ m}^2$. D. 350 m^2 .

Câu 8: Hình thoi có cạnh 5cm thì có chu vi là:

- A. 20 cm. B. 10 cm. C. 21 cm. D. 14 cm.

Câu 9: Hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và cạnh bên lần lượt là 40m, 30m, và 25m có chu vi là:

- A. 175 m. B. 120 m. C. 875 m. D. 850 m.

Câu 10: Hình bình hành có độ dài hai cạnh lần lượt là 70m và 50 m có chu vi là:

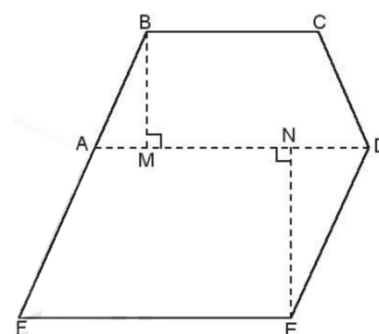
- A. 200 m. B. 3500 m. C. 240 m. D. 350 m.

Câu 11: Một sân hình chữ nhật có chiều dài 25m, chiều rộng 15m. Người ta muốn lát gạch men hình vuông cạnh 50cm. Tính số gạch men phải dùng để lát nền sân.

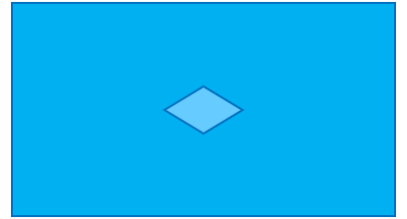
- A. 300. B. 1300. C. 150. D. 1500

TỰ LUẬN.

Câu 12: Một mảnh vườn có hình dạng như hình vẽ bên. Để tính diện tích mảnh vườn, người ta chia nó thành hình thang cân ABCD và hình bình hành ADEF có kích thước như sau: $BC = 30\text{m}$, $AD = 42\text{m}$, $BM = 22\text{m}$, $EN = 28\text{m}$. Hãy tính diện tích mảnh vườn này.



Câu 13: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 25m, chiều rộng 15m. Ở giữa khu vườn người ta xây một bồn hoa hình thoi có độ dài hai đường chéo là 5m và 3m. Tính diện tích phần còn lại của khu vườn.



Câu 14: Người ta cần xây tường rào cho một khu vườn như hình bên. Mỗi mét dài (mét tới) tường rào tốn 150 nghìn đồng. Hỏi cần bao nhiêu tiền để xây tường rào?

